

Họ tên học sinh: .....SBD: .....Lớp: 12 ...

**I. Phần trắc nghiệm (6 điểm)**

**Câu 1:** Thắng lợi quan trọng của Hiệp định Pa-ri năm 1973 đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta là

- A. làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ.
- B. đánh cho “Mĩ cút”, đánh cho “ngụy nhào”.
- C. tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “ngụy nhào”.
- D. tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “Mĩ cút”, đánh cho “ngụy nhào”.

**Câu 2:** Bước vào mùa xuân năm 1968, ta chủ trương mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam xuất phát từ

- A. mâu thuẫn giữa Mỹ và chính quyền Sài Gòn.
- B. sự thất bại nặng nề của quân Mỹ và quân đội Sài Gòn trong hai mùa khô (1965 – 1966 và 1966 – 1967).
- C. sự ủng hộ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. so sánh lực lượng đã thay đổi có lợi cho ta và mâu thuẫn ở Mỹ trong năm bầu cử tổng thống.

**Câu 3:** Trong chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam, luận điểm nào thể hiện sự đúng đắn, linh hoạt trong lãnh đạo cách mạng của Đảng ta?

- A. Đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 – 1976.
- B. Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975, thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.
- C. Tranh thủ thời cơ đánh thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của cho nhân dân, giảm bớt sự tàn phá của chiến tranh.
- D. Xác định cả năm 1975 là thời cơ.

**Câu 4:** Đáp ứng yêu cầu phát triển của cách mạng miền Nam trong những năm 1961 – 1965, Đảng ta đã chủ trương thành lập cơ quan hay lực lượng nào ở miền Nam?

- A. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- C. Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam.
- D. Trung ương cục miền Nam, Quân giải phóng miền Nam.

**Câu 5:** Chiến thắng nào của ta trong năm 1975 đã chuyển cuộc tiến công chiến lược sang tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam ?

- A. Chiến thắng Huế – Đà Nẵng .
- B. Chiến thắng Phước Long.
- C. Chiến thắng Quảng Trị.
- D. Chiến thắng Tây Nguyên.

**Câu 6:** Chiến thắng nào của ta đã làm phá sản mục tiêu chiến lược “tìm diệt và bình định” của Mỹ?

- A. Chiến thắng Lam Sơn 719.
- B. Chiến thắng Đồng Xoài.
- C. Chiến thắng mùa khô 1965 – 1966 , 1966 – 1967.
- D. Chiến thắng Ấp Bắc.

**Câu 7:** Âm mưu của Mỹ và chính quyền Sài Gòn trong thủ đoạn dồn dân lập “ấp chiến lược” trong những năm 1961 – 1965 là gì?

- A. Mở rộng vùng kiểm soát.
- B. Đẩy lực lượng cách mạng ra khỏi các xã, ấp, tách nhân dân khỏi cách mạng, tiến tới nắm dân, thực hiện chương trình bình định miền Nam.
- C. Bình định miền Nam trong 18 tháng.
- D. Củng cố quyền lực cho chính quyền Sài Gòn.

**Câu 8:** Những chiến thắng góp phần làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ở miền Nam Việt Nam là

- A. Ấp Bắc, Bình Giã, Vạn Tường.
- B. Ấp Bắc, Bình Giã, An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài.
- C. An Lão, Núi Thành, Vạn Tường.

D. Bình Giã, Ba Gia, Đồng Xoài, Núi Thành.

**Câu 9:** Thắng lợi lớn nhất mà quân dân ta đạt được trong cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 là

- A. buộc Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược.
- B. chọc thủng ba phòng tuyến mạnh nhất của địch, giải phóng những vùng đất đai rộng lớn, đông dân.
- C. mở rộng vùng giải phóng và phát triển lực lượng rộng khắp chiến trường miền Nam.
- D. buộc Mỹ phải chấp nhận đàm phán với ta ở Pari.

**Câu 10:** Điểm tương đồng trong các chiến lược chiến tranh Mỹ thực hiện ở miền Nam Việt Nam (1961 – 1975) là

- A. âm mưu chia cắt lâu dài nước ta và nằm trong “chiến lược toàn cầu” của Mỹ.
- B. nhằm âm mưu “dùng người Việt Nam đánh người Việt Nam”.
- C. sử dụng quân đội Sài Gòn làm lực lượng tiên phong, nòng cốt.
- D. sử dụng quân Mỹ và quân đồng minh của Mỹ làm lực lượng nòng cốt.

**Câu 11:** Cùng với thắng lợi ở Tây Nguyên, Huế – Đà Nẵng, quân ta đã giải phóng

- A. các tỉnh còn lại ở ven biển miền Trung, Nam Tây Nguyên, và một số tỉnh Nam Bộ.
- B. các đảo biển miền Trung.
- C. các vùng duyên hải Nam Trung Bộ và một số tỉnh Nam Bộ.
- D. các tỉnh ven biển miền Trung, Nam Tây Nguyên.

**Câu 12:** Ý nào thể hiện điểm khác biệt của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” so với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” mà Mỹ thực hiện ở miền Nam Việt Nam?

- A. Là loại hình chiến tranh thực dân mới nhằm chống lại cách mạng miền Nam.
- B. Được tiến hành bằng lực lượng quân đội Sài Gòn, quân viễn chinh Mỹ, quân đồng minh của Mỹ.
- C. Được tiến hành bằng lực lượng quân đội Sài Gòn, quân viễn chinh Mỹ với vũ khí, trang bị kỹ thuật, phương tiện chiến tranh của Mỹ.
- D. Dùng người Việt đánh người Việt.

**Câu 13:** Thắng lợi nào của quân và dân ta đã buộc Mỹ thừa nhận thất bại hoàn toàn trong loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới ở miền Nam Việt Nam?

- A. Hiệp định Pari năm 1973.
- B. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.
- C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
- D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968.

**Câu 14:** Thắng lợi có ý nghĩa chiến lược đầu tiên của quân dân miền Nam trong cuộc chiến đấu chống “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ là

- A. Chiến thắng Núi Thành (Quảng Nam).
- B. Chiến thắng Đồng Xoài (Biên Hòa).
- C. Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi).
- D. Chiến thắng Ba Gia (Quảng Ngãi).

**Câu 15:** Hãy cho biết trận then chốt mở màn chiến dịch Tây Nguyên là trận nào?

- A. Kon Tum.
- B. Buôn Ma Thuột.
- C. Đắc Lắc.
- D. Plâyku.

**Câu 16:** Ý nào **không** phản ánh đúng thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân và dân ta?

- A. Tiêu diệt một bộ phận quân Mỹ và đồng minh, đánh đòn mạnh vào chính quyền và quân đội Sài Gòn.
- B. Giành thắng lợi toàn diện trong cả ba đợt tiến công trong năm 1968.
- C. Buộc Mỹ phải đến Hội nghị Pari để đàm phán với ta bàn về chấm dứt chiến tranh.
- D. Buộc Mỹ chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.

**Câu 17:** Biện pháp được Mỹ và chính quyền Sài Gòn coi như “xương sống” và “quốc sách” trong thực hiện “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) là gì?

- A. Lập các “khu trù mật”.
- B. Lập các “vành đai trắng” để khùng bố lực lượng cách mạng.
- C. Phong tỏa biên giới, vùng biển để ngăn cản sự cho viện của miền Bắc cho miền Nam.
- D. Dồn dân lập “ấp chiến lược”.

**Câu 18:** Trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông dương hóa chiến tranh”, Mỹ đã sử dụng âm mưu thâm độc nào gây bất lợi cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta?

- A. Dùng thủ đoạn ngoại giao: lợi dụng mâu thuẫn Trung – Xô, thỏa hiệp với Trung Quốc, hòa hoãn với Liên Xô.
- B. Tiến hành bằng quân đội Sài Gòn là chủ yếu, có sự phối hợp về hỏa lực không quân, hậu cần Mỹ.

C. Tiếp tục âm mưu “Dùng người Việt đánh người Việt”, “Dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương”.

D. Mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.

**Câu 19:** Ý nghĩa lớn nhất trong thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta là gì?

A. Mở ra kỉ nguyên mới của lịch sử dân tộc: đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

B. Thống nhất đất nước.

C. Chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân – đế quốc trên đất nước ta, giành độc lập hoàn toàn.

D. Cổ vũ phong trào cách mạng thế giới, nhất là phong trào giải phóng dân tộc.

**Câu 20:** Thắng lợi quân sự nào của quân và dân ta tác động trực tiếp buộc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán và kí Hiệp định Pari 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam?

A. Thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược (1972) và trận “Điện Biên Phủ trên không” (1972) ở miền Bắc.

B. Thắng lợi của quân dân miền Bắc chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (1968) và lần thứ hai (1972) của Mỹ.

C. Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968) và trận “Điện Biên Phủ trên không” (1972).

D. Thắng lợi Vạn Tường (1965) ở miền Nam và trận “Điện Biên Phủ trên không” (1972) ở miền Bắc.

**Câu 21:** Âm mưu của Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” là

A. tạo ra ưu thế về binh lực và hỏa lực để áp đảo quân chủ lực của ta giành lại thế chủ động trên chiến trường.

B. củng cố lực lượng quân đội Sài Gòn để có thể giành lại thế chủ động trên chiến trường, đẩy lực lượng vũ trang của ta ra khỏi miền Nam.

C. đánh bại quân chủ lực của ta và kết thúc chiến tranh.

D. giành lại thế chủ động trên chiến trường miền Nam và mở rộng chiến tranh sang Lào và Campuchia.

**Câu 22:** Trong các điều khoản của Hiệp định Pari 1973 về Việt Nam (trong Sách giáo khoa), điều khoản nào có ý nghĩa quan trọng nhất đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam?

A. Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình, cam kết không dính líu quân sự hoặc can thiệp vào nội bộ của miền Nam.

B. Các bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

C. Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

D. Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị của mình thông qua tổng tuyển cử tự do, không có sự can thiệp của bên ngoài.

**Câu 23:** Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ đã diễn ra với qui mô lớn và mức độ ác liệt hơn so với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” do

A. được tiến hành bằng lực lượng quân đội Sài Gòn, có sự phối hợp về hỏa lực không quân và hậu cần Mỹ.

B. thực hiện nhiệm vụ của một cuộc chiến tranh tổng lực.

C. được tiến hành bằng lực lượng quân đội Sài Gòn, quân Mỹ với vũ khí, trang bị kỹ thuật, phương tiện chiến tranh của Mỹ.

D. được tiến hành bằng lực lượng mạnh (quân viễn chinh Mỹ, quân đồng minh của Mỹ, quân đội Sài Gòn), quân số đông, vũ khí hiện đại và mở rộng chiến tranh phá hoại ra cả miền Bắc.

**Câu 24:** Sự khác nhau trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là

A. “dùng quân đồng minh của Mỹ đánh người Việt”.

B. “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”.

C. “dùng người Việt đánh người Việt”.

D. “dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương”.

## **II./ PHẦN TƯ LUẬN (4 điểm)**

Câu 1: Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ (1954 – 1975), phong trào cách mạng nào đánh dấu cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công? Cho biết hoàn cảnh lịch sử nũ ra phong trào này. (2 điểm)

Câu 2: Phân tích nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước. (2 điểm)

----- HẾT -----